TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/DS–ST
Ngày 19/3/2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tưởng.
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Phú Quí– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2025/TLST–DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐST–DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1947; Địa chỉ: 9 ấp G, xã A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Chị Ngô Hồng Như N, sinh năm 1966; Địa chỉ: 2 ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Chị Ngô Hồng Ngọc N1, sinh năm 2001; Địa chỉ: 2 ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo uỷ quyền của bà P, chị N và chị N1: Chị Võ Thị Thúy N2, sinh năm 1988; Địa chỉ: B ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: 7 ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Chị N2 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà P là mẹ của chị H1, chị N và chị N2 là con của chị H1. Chị H1 chết năm 2023. Cha chị H1 là ông Đặng Văn P1, chết 12/11/2020. Trước đây chị H1 có chồng là anh Ngô Văn T nhưng chị H1 đã ly hôn vào năm 2016. Trước khi chết chị H1 không có đăng ký kết hôn với ai. Chị H1 không có con riêng, con nuôi nào khác. Người thừa kế của chị H1 có chỉ có bà P, chị N và chị N2, không còn người nào khác.

- Ngày 14/4/2020 bà Đặng Thị Hồng H1 có cho bà Võ Thị H vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay trả tiền ngân hàng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 0,83%/tháng, thời hạn vay khoảng 02 tuần kể từ ngày 14/4/2020. Bà H1 đã giao đủ số tiền 170.000.000 đồng cho bà H. Để làm tin bà H1 và bà H có lập Biên nhận do bà H viết và ký tên dưới mục Người nhận.

- Ngày 12/5/2020 bà Đặng Thị Hồng H1 có cho bà Võ Thị H vay số tiền 260.000.000 đồng, mục đích vay trả tiền nhà ngân hàng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 04 tuần kể từ ngày 12/5/2020. Bà H1 đã giao đủ số tiền 260.000.000 đồng cho bà H. Để làm tin bà H1 và bà H có lập Giấy mượn tiền do bà H viết và ký họ tên dưới mục Người mượn tiền. Đến hạn trả bà H có trả dần cho bà H1 số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, còn lại nợ gốc 230.000.000 đồng đến nay bà H chưa trả.

Tổng số tiền bà H còn thiếu bà H1 là: 170.000.000 đồng + 230.000.000 đồng = 400.000.000 đồng. Nay đã quá hạn thanh toán các khoản tiền vay mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà H không có thiện chí trả nợ và lãi cho nguyên đơn.

Các nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long giải quyết buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả lại cho các số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Các nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 31/10/2025 đến ngày 19/3/2026 là 4,5 tháng x 400.000.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền là 14.940.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P; chị Ngô Hồng Như N và chị Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi là 14.940.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Võ Thị H cư trú tại ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Chị Võ Thị Thúy N2 có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N2.

- Bà Võ Thị H đã được Tòa án án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Võ Thị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị H.

[4] Về nội dung vụ án: Các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn 400.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 31/10/2025 đến ngày 19/3/2026 là 4,5 tháng x 400.000.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền 14.940.000 đồng.

[5] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc "Biên nhận" ngày 14/4/2020 và "Giấy mượn tiền" ngày 12/5/2020 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong qúa trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà H giao nộp để xét xử vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Đặng Thị Hồng H1 với bà Võ Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Võ Thị H đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn nợ gốc là 220.000.000 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn chấp nhận nên bà Võ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị P; chị Ngô Hồng Như N và chị Ngô Hồng Ngọc N1. Buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P; chị Ngô Hồng Như N và chị Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền là nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi là 14.940.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp.

- Chị Ngô Hồng Ngọc N1, chị Ngô Hồng Như N được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.700.000 đồng theo biên lai thu số 0005044 ngày 10 tháng 10 năm 2025.

- Bà Võ Thị H phải nộp là 20.597.600 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân